

Số: 2416/TB-ĐHQN

Gia Lai, ngày 22 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
Kết quả xét tuyển trong Kỳ tuyển sinh thạc sĩ đợt 1 năm 2025

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-ĐHQN ngày 25/02/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh thạc sĩ (sửa đổi, bổ sung) của Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Thông báo số 410/TB-ĐHQN ngày 14/3/2025 của Hiệu trưởng về việc tuyển sinh thạc sĩ đợt 1 năm 2025 của Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Biên bản số 125/BB-HĐTS ngày 22/7/2025 của Hội đồng tuyển sinh thạc sĩ năm 2025.

Trường Đại học Quy Nhơn thông báo kết quả xét tuyển trong Kỳ tuyển sinh thạc sĩ đợt 1 năm 2025 (có danh sách kèm theo). Thông tin cụ thể như sau:

- Tổng số ứng viên trúng tuyển: 444 ứng viên.
- Tổng số ứng viên không trúng tuyển: 112 ứng viên.
- Đối với 03 ngành Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học), Ngôn ngữ Anh, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh), điểm trúng tuyển (*tổng điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa ở trình độ đại học và điểm ưu tiên*) như sau:
 - + Ngành Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học): từ 7.61 trở lên;
 - + Ngành Ngôn ngữ Anh: từ 7.18 trở lên;
 - + Ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh): từ 7.99 trở lên.

Thí sinh trúng tuyển trong Danh sách thực hiện thủ tục nhập học theo Giấy báo nhập học của Trường.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các ứng viên;
- Các đơn vị liên quan;
- Website Trường;
- Lưu: VT, ĐT. ✓



PGS.TS. Đoàn Đức Tùng

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN TRONG KỲ TUYỂN SINH THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 2416/TB-ĐHQN ngày 22/7/2025 của Hiệu trưởng)

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
1	1	Lại Thị Mỹ Dung	Nữ	23/10/1982	Chính trị học	Trúng tuyển
2	2	Đỗ Thị Thu Hà	Nữ	19/02/1989	Chính trị học	Trúng tuyển
3	3	Phan Thị Thu Hằng	Nữ	21/08/1994	Chính trị học	Trúng tuyển
4	4	Trịnh Thị Thanh Hồng	Nữ	18/09/1999	Chính trị học	Trúng tuyển
5	5	Nguyễn Lê Tiến Huy	Nam	12/06/1991	Chính trị học	Trúng tuyển
6	6	Nguyễn An Khang	Nam	09/03/1997	Chính trị học	Trúng tuyển
7	7	Nguyễn Thị Như Lộc	Nữ	09/05/1989	Chính trị học	Trúng tuyển
8	8	Nguyễn Thị Kiều Nga	Nữ	02/06/1994	Chính trị học	Trúng tuyển
9	9	Huỳnh Bảo Ngọc	Nữ	14/07/1994	Chính trị học	Trúng tuyển
10	10	Dương Thị Kim Nhất	Nữ	01/09/1985	Chính trị học	Trúng tuyển
11	11	Huỳnh Quang Nhật	Nam	09/01/2002	Chính trị học	Trúng tuyển
12	12	Lưu Hồng Phú	Nữ	22/03/2003	Chính trị học	Trúng tuyển
13	13	Trần Lê Quyên	Nữ	01/04/2003	Chính trị học	Trúng tuyển
14	14	Hồ Thị Thu Sang	Nữ	20/10/1983	Chính trị học	Trúng tuyển
15	15	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	10/08/1985	Chính trị học	Trúng tuyển
16	16	Nguyễn Toàn Thịnh	Nam	28/01/1987	Chính trị học	Trúng tuyển
17	17	Lê Xuân Thọ	Nam	24/04/1987	Chính trị học	Trúng tuyển
18	18	Lê Quốc Tiến	Nam	02/09/1989	Chính trị học	Trúng tuyển
19	19	Nguyễn Văn Toàn	Nam	28/10/2003	Chính trị học	Trúng tuyển
20	20	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	24/02/1995	Chính trị học	Trúng tuyển
21	21	Đặng Như Tứ	Nam	26/09/1991	Chính trị học	Trúng tuyển
22	22	Hà Ý Vy	Nữ	19/01/2002	Chính trị học	Trúng tuyển
23	1	Lê Thị Ngọc Ánh	Nữ	12/05/2003	Địa lý tự nhiên	Trúng tuyển
24	2	Trịnh Minh Cường	Nam	02/06/1990	Địa lý tự nhiên	Trúng tuyển
25	3	Phạm Thị Ngọc Huệ	Nữ	14/11/1997	Địa lý tự nhiên	Trúng tuyển
26	4	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Nữ	10/01/1997	Địa lý tự nhiên	Trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
27	5	Nguyễn Thị Ngữ	Nữ	18/04/1997	Địa lý tự nhiên	Trúng tuyển
28	6	Nguyễn Thảo Uyên	Nữ	18/03/2003	Địa lý tự nhiên	Trúng tuyển
29	7	Nguyễn Tiến Thắng	Nam	26/05/1988	Địa lý tự nhiên	Trúng tuyển
30	1	Trần Thị Lang Anh	Nữ	08/08/2003	Đại số và lý thuyết số	Trúng tuyển
31	2	Nguyễn Việt Cường	Nam	20/10/1993	Đại số và lý thuyết số	Trúng tuyển
32	3	Trương Võ Hoàn Hào	Nữ	16/01/2003	Đại số và lý thuyết số	Trúng tuyển
33	4	Đỗ Văn Hiệp	Nam	01/11/2000	Đại số và lý thuyết số	Trúng tuyển
34	5	Nguyễn Lê Dung Hòa	Nữ	13/04/2003	Đại số và lý thuyết số	Trúng tuyển
35	6	Nguyễn Thanh Huyền	Nữ	14/02/2003	Đại số và lý thuyết số	Trúng tuyển
36	7	Thân Võ Ngân Huyền	Nữ	29/09/1997	Đại số và lý thuyết số	Trúng tuyển
37	8	Nguyễn Hoàng Lam	Nam	03/04/2003	Đại số và lý thuyết số	Trúng tuyển
38	9	Nguyễn Võ Tú My	Nữ	17/02/2002	Đại số và lý thuyết số	Trúng tuyển
39	10	Nguyễn Đào Như Ngọc	Nữ	10/11/2003	Đại số và lý thuyết số	Trúng tuyển
40	11	Nguyễn Trần Minh Nhật	Nam	09/12/2003	Đại số và lý thuyết số	Trúng tuyển
41	12	Nguyễn Lê Quỳnh Như	Nữ	11/03/2002	Đại số và lý thuyết số	Trúng tuyển
42	13	Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	22/05/2003	Đại số và lý thuyết số	Trúng tuyển
43	14	Trần Thị Phương Oanh	Nữ	30/04/2003	Đại số và lý thuyết số	Trúng tuyển
44	15	Phan Long Phú	Nam	20/04/2003	Đại số và lý thuyết số	Trúng tuyển
45	16	Huỳnh Tấn Phúc	Nam	27/06/2003	Đại số và lý thuyết số	Trúng tuyển
46	17	Nguyễn Thị Thành	Nữ	10/04/2003	Đại số và lý thuyết số	Trúng tuyển
47	18	Lê Thị Thanh Thúy	Nữ	18/02/2003	Đại số và lý thuyết số	Trúng tuyển
48	19	Tạ Thanh Tiến	Nam	11/08/2003	Đại số và lý thuyết số	Trúng tuyển
49	20	Ngô Quý Xuân	Nữ	19/02/2003	Đại số và lý thuyết số	Trúng tuyển
50	1	Đỗ Hoàng Chính	Nam	20/03/2003	Hóa vô cơ	Trúng tuyển
51	2	Đào Thị Ngọc Hiền	Nữ	08/03/1992	Hóa vô cơ	Trúng tuyển
52	3	Phạm Minh Hiền	Nữ	03/09/2002	Hóa vô cơ	Trúng tuyển
53	4	Đinh Thị Thu Hiền	Nữ	18/02/2003	Hóa vô cơ	Trúng tuyển
54	5	Đinh Tiểu Minh Hoanh	Nữ	08/12/1990	Hóa vô cơ	Trúng tuyển
55	6	Nguyễn Ánh Hồng	Nữ	18/9/2003	Hóa vô cơ	Trúng tuyển
56	7	Nguyễn Thị Cẩm Lê	Nữ	04/02/2003	Hóa vô cơ	Trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
57	8	Đào Bích Thanh Loan	Nữ	14/07/1998	Hóa vô cơ	Trúng tuyển
58	9	Bùi Thị Phúc Lợi	Nữ	05/11/2002	Hóa vô cơ	Trúng tuyển
59	10	Trần Văn Thành	Nam	31/03/2003	Hóa vô cơ	Trúng tuyển
60	11	Huỳnh Xuân Thông	Nam	25/05/1996	Hóa vô cơ	Trúng tuyển
61	12	Huỳnh Xuân Trường	Nam	02/07/2003	Hóa vô cơ	Trúng tuyển
62	13	Phạm Thị Tường Vi	Nữ	05/11/1988	Hóa vô cơ	Trúng tuyển
63	1	Đặng Trung Hậu	Nam	04/06/2003	Hoá lý thuyết và hoá lý	Trúng tuyển
64	2	Nguyễn Thị Sông Hương	Nữ	26/02/2003	Hoá lý thuyết và hoá lý	Trúng tuyển
65	3	Phan Thị Kiều	Nữ	01/01/1988	Hoá lý thuyết và hoá lý	Trúng tuyển
66	4	Trương Thị Phương Lan	Nữ	16/12/1984	Hoá lý thuyết và hoá lý	Trúng tuyển
67	5	Nguyễn Vũ Diệu Linh	Nữ	19/10/2003	Hoá lý thuyết và hoá lý	Trúng tuyển
68	6	Châu Đặng Trà My	Nữ	29/11/2003	Hoá lý thuyết và hoá lý	Trúng tuyển
69	7	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	25/06/2003	Hoá lý thuyết và hoá lý	Trúng tuyển
70	8	Trần Đào Quang Sang	Nam	22/12/2003	Hoá lý thuyết và hoá lý	Trúng tuyển
71	9	Nguyễn Loan Thanh Thanh	Nữ	02/05/2003	Hoá lý thuyết và hoá lý	Trúng tuyển
72	10	Phạm Thị Thủy Trúc	Nữ	17/09/2003	Hoá lý thuyết và hoá lý	Trúng tuyển
73	1	Hoàng Mạnh Cường	Nam	09/08/1994	Kế toán	Trúng tuyển
74	2	Nguyễn Thị Đoan	Nữ	30/09/1993	Kế toán	Trúng tuyển
75	3	Cai Thị Minh Đức	Nữ	08/09/1988	Kế toán	Trúng tuyển
76	4	Nguyễn Văn Hồ	Nam	01/10/1982	Kế toán	Trúng tuyển
77	5	Lê Mỹ Thu Hương	Nữ	20/12/1995	Kế toán	Trúng tuyển
78	6	Võ Thị Linh Kiều	Nữ	10/05/1985	Kế toán	Trúng tuyển
79	7	Nguyễn Thị Kim Loan	Nữ	16/08/1991	Kế toán	Trúng tuyển
80	8	Phạm Thị Tuyết Nữ	Nữ	01/04/1991	Kế toán	Trúng tuyển
81	9	Trương Thị Kim Phước	Nữ	20/12/1996	Kế toán	Trúng tuyển
82	10	Nguyễn Trầm Quân	Nữ	10/12/1996	Kế toán	Trúng tuyển
83	11	Dương Đức Quảng	Nam	30/04/1984	Kế toán	Trúng tuyển
84	12	Nguyễn Thị Thu	Nữ	20/12/1988	Kế toán	Trúng tuyển
85	13	Đặng Thị Thanh Thu	Nữ	10/12/1996	Kế toán	Trúng tuyển
86	14	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	Nữ	06/6/1989	Kế toán	Trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
87	15	Nguyễn Thị Phương Trà	Nữ	14/12/1981	Kế toán	Trúng tuyển
88	16	Bùi Nữ Mai Trang	Nữ	16/11/1992	Kế toán	Trúng tuyển
89	17	Võ Thị Bảo Uyên	Nữ	14/06/1991	Kế toán	Trúng tuyển
90	1	Nguyễn Thái Bình	Nam	02/03/1992	Khoa học máy tính	Trúng tuyển
91	2	Huỳnh Xuân Hậu	Nam	16/10/1982	Khoa học máy tính	Trúng tuyển
92	3	Hà Thị Lệ Hiền	Nam	17/09/1986	Khoa học máy tính	Trúng tuyển
93	4	Nguyễn Hữu Lộc	Nam	06/09/1994	Khoa học máy tính	Trúng tuyển
94	5	Lê Ngọc Hồ Nguyên	Nam	30/05/1981	Khoa học máy tính	Trúng tuyển
95	6	Đoàn Võ Nguyên	Nam	05/04/2003	Khoa học máy tính	Trúng tuyển
96	7	Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	01/02/1999	Khoa học máy tính	Trúng tuyển
97	8	Trần Minh Quân	Nam	02/09/2002	Khoa học máy tính	Trúng tuyển
98	9	Phan Đăng Thành	Nam	08/05/1992	Khoa học máy tính	Trúng tuyển
99	10	Võ Văn Thành	Nam	08/08/1994	Khoa học máy tính	Trúng tuyển
100	11	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	05/01/2003	Khoa học máy tính	Trúng tuyển
101	12	Nguyễn Xuân Thi	Nam	08/11/1984	Khoa học máy tính	Trúng tuyển
102	13	Nguyễn Nhất Thiện	Nam	17/03/2003	Khoa học máy tính	Trúng tuyển
103	14	Lưu Quang Thuận	Nam	02/01/1998	Khoa học máy tính	Trúng tuyển
104	15	Huỳnh Quốc Việt	Nam	01/05/1982	Khoa học máy tính	Trúng tuyển
105	16	Nguyễn Khắc Vinh	Nam	26/03/1984	Khoa học máy tính	Trúng tuyển
106	17	Lê Tuyên Vương	Nam	10/10/2002	Khoa học máy tính	Trúng tuyển
107	18	Phạm Xuân Khả Vy	Nam	12/03/1999	Khoa học máy tính	Trúng tuyển
108	19	Trần Thị Vy	Nữ	05/01/1986	Khoa học máy tính	Trúng tuyển
109	1	Nguyễn Thành Duy	Nam	18/03/1995	Khoa học dữ liệu	Trúng tuyển
110	2	Nguyễn Ngọc Nguyên	Nam	16/09/2000	Khoa học dữ liệu	Trúng tuyển
111	3	Ngô Minh Phụng	Nam	14/12/1997	Khoa học dữ liệu	Trúng tuyển
112	4	Nguyễn Hoàng Vũ Thân	Nam	12/09/1997	Khoa học dữ liệu	Trúng tuyển
113	5	Lê Văn	Nam	06/10/1992	Khoa học dữ liệu	Trúng tuyển
114	1	Huỳnh Văn Cư	Nam	04/04/1987	Kỹ thuật điện	Trúng tuyển
115	2	Nguyễn Tấn Đông	Nam	19/05/1986	Kỹ thuật điện	Trúng tuyển
116	3	Trần Hận Hiếu	Nam	04/02/1988	Kỹ thuật điện	Trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
117	4	Trương Văn Khoa	Nam	26/07/1978	Kỹ thuật điện	Trúng tuyển
118	5	Nguyễn Ngọc Luân	Nam	26/02/1992	Kỹ thuật điện	Trúng tuyển
119	6	Nguyễn Văn Sơn	Nam	24/10/1989	Kỹ thuật điện	Trúng tuyển
120	7	Ngô Minh Thi	Nam	10/07/1988	Kỹ thuật điện	Trúng tuyển
121	8	Trần Quốc Thịnh	Nam	25/01/1981	Kỹ thuật điện	Trúng tuyển
122	9	Võ Thuận	Nam	28/11/2002	Kỹ thuật điện	Trúng tuyển
123	10	Nguyễn Thị Thành Thúy	Nữ	01/05/1985	Kỹ thuật điện	Trúng tuyển
124	11	Nguyễn Bảo Việt	Nam	20/08/1983	Kỹ thuật điện	Trúng tuyển
125	12	Bùi Tùng Vương	Nam	03/03/1985	Kỹ thuật điện	Trúng tuyển
126	1	Lê Phạm Kiều Hà	Nữ	27/09/1987	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
127	2	Mai Bảo Hân	Nữ	29/05/2003	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
128	3	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	03/11/2003	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
129	4	Kpã H'liên	Nữ	18/03/2003	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
130	5	Nguyễn Thị Khoa	Nữ	11/10/1992	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
131	6	Phạm Tấn Lực	Nam	01/08/1992	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
132	7	Nguyễn Thị Hoài Ly	Nữ	08/11/2003	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
133	8	Võ Thị Thảo Ly	Nữ	20/10/1993	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
134	9	Đoàn Đức Nhã	Nam	19/11/2003	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
135	10	Lý Đại Nhân	Nam	29/10/1995	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
136	11	Nguyễn Thị Tuyết Sương	Nữ	05/06/1979	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
137	12	Bùi Thị Thu	Nữ	18/06/1991	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
138	13	Nguyễn Thị Thu Thương	Nữ	17/03/1992	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
139	14	Lý Thị Thủy Trâm	Nữ	01/12/1991	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
140	1	Lê Công Bút	Nam	10/09/1977	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Giáo dục thể chất)	Trúng tuyển
141	2	Phạm Thái Diệu Hiền	Nữ	09/03/1986	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Giáo dục thể chất)	Trúng tuyển
142	3	Huỳnh Ngọc Huy	Nam	02/06/1985	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Giáo dục thể chất)	Trúng tuyển
143	4	Nguyễn Thị Thanh Tiên	Nữ	24/05/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Giáo dục thể chất)	Trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
144	5	Phạm Đình Tuấn	Nam	15/04/2002	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Giáo dục thể chất)	Trúng tuyển
145	1	Nguyễn Hoàng Xuân Diệu	Nữ	17/11/2003	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
146	2	Nguyễn Thị Bích Giang	Nữ	02/10/1996	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
147	3	Bùi Nữ Hoàng Giang	Nữ	18/10/2003	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
148	4	Dương Thị Quốc Hà	Nữ	17/11/2001	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
149	5	Phan Võ Thị Trúc Hà	Nữ	02/01/1993	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
150	6	Phạm Xuân Hiên	Nữ	01/09/2002	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
151	7	Trần Tuấn Hiệp	Nam	17/02/2003	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
152	8	Trần Thị Mỹ Hoà	Nữ	11/01/2003	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
153	9	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	20/06/1985	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
154	10	Nguyễn Trung Kiên	Nam	19/09/2001	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
155	11	Phạm Kiều Linh	Nữ	16/08/2003	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
156	12	Huỳnh Thị Trúc Ly	Nữ	01/01/2003	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
157	13	Nguyễn Dương Tường Minh	Nam	15/08/2003	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
158	14	Cao Thị Nga	Nữ	06/10/1986	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
159	15	Phan Ý Nhi	Nữ	28/01/2003	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
160	16	Phùng Lâm Oanh	Nữ	08/01/2000	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
161	17	Lê Nguyễn Hoàng Oanh	Nữ	03/03/2003	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
162	18	Vũ Ngọc Quyền	Nam	20/10/1993	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
163	19	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	06/09/1993	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
164	20	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Nữ	17/11/1998	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
165	21	Phạm Minh Thạnh	Nam	28/11/1999	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
166	22	Nguyễn Ngọc Yến Thư	Nữ	07/12/1999	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
167	23	Lê Anh Thư	Nữ	28/03/2003	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
168	24	Trần Thị Cẩm Tiên	Nữ	17/02/1993	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
169	25	Nguyễn Thị Trâm	Nữ	10/10/1984	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
170	26	Đinh Võ Bích Trâm	Nữ	06/09/2003	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
171	27	Lê Thị Thúy Triều	Nữ	18/01/2001	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
172	28	Nguyễn Ngọc Trinh	Nữ	26/02/2002	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
173	29	Trịnh Thị Tuyết Trinh	Nữ	28/03/1996	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
174	30	Đặng Thị Thanh Trúc	Nữ	29/11/1996	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
175	31	Trần Văn Trương	Nam	29/11/2003	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
176	32	Trần Thị Cẩm Tú	Nữ	01/06/2001	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
177	33	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	07/06/2000	Ngôn ngữ học	Trúng tuyển
178	1	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	12/04/2003	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
179	2	Tô Gia Bảo	Nam	20/10/2002	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
180	3	Võ Thị Ý Bình	Nữ	11/08/2002	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
181	4	Tạ Thành Đạt	Nam	05/09/2002	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
182	5	Phạm Thị Trà Giang	Nữ	22/12/2000	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
183	6	Nguyễn Thị Lệ Hiền	Nữ	30/07/2002	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
184	7	Đinh Văn Hiền	Nam	20/08/1982	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
185	8	Lê Thái Hoà	Nam	21/02/2002	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
186	9	Nguyễn Thị Hòa	Nữ	26/04/1980	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
187	10	Trần Vũ Hoàng	Nam	01/01/2003	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
188	11	Đỗ Thị Vân Hồng	Nữ	16/09/2000	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
189	12	Hoàng Thu Hương	Nữ	31/10/1999	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
190	13	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	26/12/2002	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
191	14	Dương Nữ Khánh Huyền	Nữ	12/09/2002	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
192	15	Ngô Thị Lâm	Nữ	15/08/1992	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
193	16	Nguyễn Thị Phương Lan	Nữ	03/10/2002	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
194	17	Phạm Lê Ngọc Liên	Nữ	05/08/2003	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
195	18	Phan Thị Linh	Nữ	07/04/2002	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
196	19	Võ Phương Linh	Nữ	20/12/2002	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
197	20	Đỗ Ngọc Lộc	Nam	14/10/2001	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
198	21	Nguyễn Đặng Khánh Mai	Nữ	13/11/2002	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
199	22	Nguyễn Thanh Ngân	Nữ	07/04/1991	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
200	23	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	Nữ	30/05/2003	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
201	24	Trần Văn Nghĩa	Nam	03/01/2002	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
202	25	Lê Thị Thảo Nhi	Nữ	21/09/2002	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
203	26	Lưu Hồ Khánh Nhi	Nữ	20/11/2003	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
204	27	Đỗ Phương Oanh	Nữ	11/09/2002	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
205	28	Huỳnh Quốc Phú	Nam	06/02/1990	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
206	29	Nguyễn Phước Vân Quy	Nữ	28/04/2003	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
207	30	Trần Thị Nguyệt San	Nữ	30/10/2003	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
208	31	Bùi Công Sơn	Nam	26/12/1990	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
209	32	Lê Thị Thu Thảo	Nữ	30/05/2002	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
210	33	Tăng Quốc Tiên	Nam	01/04/1994	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
211	34	Nguyễn Thị Thảo Tiên	Nữ	01/01/2002	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
212	35	Lê Đức Tịnh	Nam	10/08/1990	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
213	36	Trần Thị Thùy Trang	Nữ	19/11/2002	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
214	37	Lê Cao Trí	Nam	25/03/1999	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
215	38	Trương Thị Cẩm Trúc	Nữ	27/03/1999	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
216	39	Nguyễn Thị Yến Vi	Nữ	29/01/2001	Phương pháp toán sơ cấp	Trúng tuyển
217	1	Nguyễn Ngọc Ân	Nữ	22/07/2001	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
218	2	Trần Thị Thu Ba	Nữ	03/01/1985	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
219	3	Trần Thị Hồng Bền	Nữ	18/11/1980	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
220	4	Nguyễn Thanh Hải	Nam	15/03/1978	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
221	5	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Nữ	04/11/1986	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
222	6	Trương Văn Hoàng	Nam	08/01/1979	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
223	7	Huỳnh Thị Kim Huyền	Nữ	06/02/1987	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
224	8	Nguyễn Thị Linh	Nữ	15/04/1998	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
225	9	Nguyễn Thị Hồng Loan	Nữ	15/08/1986	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
226	10	Nguyễn Thị Tổ Loan	Nữ	12/07/1979	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
227	11	Phạm Thị Thu Lý	Nữ	19/04/1992	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
228	12	Võ Mạnh	Nam	24/04/1978	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
229	13	Lê Thị Kim Ngân	Nữ	01/01/1991	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
230	14	Trần Thị Nhung	Nữ	20/10/1990	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
231	15	Trần Minh Oanh	Nam	21/08/1978	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
232	16	Trần Thị Long Phi	Nữ	28/10/1984	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
233	17	Lê Thịnh Phú	Nam	10/10/1978	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
234	18	Nông Thị Phương	Nữ	24/07/1989	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
235	19	Trần Thanh Quang	Nam	05/10/1980	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
236	20	Nguyễn Trường Sinh	Nam	19/08/1981	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
237	21	Lê Văn Tám	Nam	20/01/1984	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
238	22	Trần Thị Thanh Tâm	Nữ	30/04/1987	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
239	23	Trần Văn Thân	Nam	22/09/1977	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
240	24	Lê Thị Mỹ Thanh	Nữ	22/05/1978	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
241	25	Lê Ngọc Thanh	Nam	01/09/1977	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
242	26	Lê Thị Phương Thảo	Nữ	30/08/1999	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
243	27	Trương Phương Thảo	Nữ	04/07/1992	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
244	28	Trần Đức Thêm	Nam	21/01/1979	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
245	29	Nguyễn Trương Tiên	Nam	17/09/1979	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
246	30	Huỳnh Thành Trung	Nam	30/06/1979	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
247	31	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Nữ	10/07/1983	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
248	32	Võ Thị Tường Vi	Nữ	16/04/1984	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
249	33	Nguyễn Kiều Hạ Vy	Nữ	10/08/2002	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
250	34	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	27/10/2002	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
251	1	Trần Hoàng Anh	Nam	12/05/2002	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
252	2	Đặng Huỳnh Minh Đăng	Nam	15/05/1985	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
253	3	Phan Kông Danh	Nam	10/11/1986	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
254	4	Lê Thị Dung	Nữ	29/11/1991	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
255	5	Lê Anh Duy	Nam	14/06/1982	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
256	6	Đoàn Thị Ngọc Duyên	Nữ	16/07/1993	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
257	7	Nguyễn Thị Thái Hà	Nữ	18/08/2003	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
258	8	Đào Thị Duy Hồng	Nữ	12/09/1984	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
259	9	Huỳnh Nguyễn Quang Huy	Nam	24/03/1999	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
260	10	Nguyễn Nhật Khải	Nam	22/10/2001	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
261	11	Trần Võ Nhật Linh	Nữ	04/02/1992	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
262	12	Nguyễn Thị Diệu Ngân	Nữ	21/07/1988	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
263	13	Nguyễn Thị Như Nguyệt	Nữ	10/03/1994	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
264	14	Nguyễn Ngọc Nhật	Nam	05/10/1983	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
265	15	Phạm Tú Nhi	Nữ	20/04/1999	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
266	16	Diệp Trung Quốc	Nam	25/11/1995	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
267	17	Hoàng Mỹ Tâm	Nữ	30/12/1991	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
268	18	Nguyễn Phương Thành	Nam	18/12/1981	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
269	19	Trần Thị Vỹ	Nữ	12/08/1999	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
270	1	Hồ Thị Ngọc An	Nữ	26/09/1985	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
271	2	Nguyễn Đức Bảo	Nam	25/02/1979	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
272	3	Nguyễn Trần Cảnh	Nam	22/09/1985	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
273	4	Lê Vũ Cảnh	Nam	07/10/1977	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
274	5	Đinh Tiến Đạt	Nam	07/01/2001	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
275	6	Cao Thái Nguyên Khang	Nam	18/12/2000	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
276	7	Phan Anh Khoa	Nam	16/04/1984	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
277	8	Trần Thị Bích Lai	Nữ	22/08/1997	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
278	9	Nguyễn Thanh Liêm	Nam	10/06/2000	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
279	10	Phan Hồng Loan	Nam	22/01/1982	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
280	11	Trần Nguyễn Như Ngọc	Nữ	17/05/1999	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
281	12	Trần Hoàng Nhã	Nam	02/08/1979	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
282	13	Đỗ Hồng Nhân	Nữ	21/08/2001	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
283	14	Nguyễn Huỳnh Minh Nhật	Nam	09/04/2000	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
284	15	Đặng Hoàng Kiều Nhi	Nữ	04/02/1995	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
285	16	Cao Thị Quỳnh Như	Nữ	31/08/2000	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
286	17	Dương Quỳnh Như	Nữ	01/01/2002	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
287	18	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Nữ	13/01/1988	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
288	19	Trương Hoài Phong	Nam	04/04/1999	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
289	20	Trần Thị Mai Phương	Nữ	18/01/1994	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
290	21	Tạ Quốc Phương	Nam	19/09/1977	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
291	22	Dương Ngọc Quang	Nam	02/02/1984	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
292	23	Lê Bình Quốc	Nam	13/08/1985	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
293	24	Nguyễn Văn Sơn	Nam	10/10/1985	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
294	25	Trương Mai Ngọc Tân	Nam	02/03/1999	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
295	26	Huỳnh Văn Thành	Nam	29/01/1983	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
296	27	Trần Văn Thôi	Nam	26/10/1976	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
297	28	Trần Viễn Thông	Nam	09/02/1993	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
298	29	Ngô Thị Minh Thư	Nữ	28/07/1982	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
299	30	Nguyễn Văn Thường	Nam	21/12/1981	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
300	31	Phan Nguyễn Hạnh Trâm	Nữ	21/01/2003	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
301	32	Đỗ Hoàng Bảo Trân	Nữ	11/03/1997	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
302	33	Huỳnh Thanh Trung	Nam	15/10/1990	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
303	34	Nguyễn Thị Thanh Truyền	Nữ	10/11/1990	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
304	35	Bùi Nguyễn Anh Tuấn	Nam	26/04/2001	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
305	36	Huỳnh Phạm Phương Uyên	Nữ	03/02/2001	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
306	37	Tô Khánh Vi	Nữ	02/09/2002	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
307	1	Nguyễn Minh Diện	Nam	07/03/2003	Sinh học thực nghiệm	Trúng tuyển
308	2	Huỳnh Hồng Hà	Nữ	02/02/2003	Sinh học thực nghiệm	Trúng tuyển
309	3	Nguyễn Thị Thiện	Nữ	12/10/1980	Sinh học thực nghiệm	Trúng tuyển
310	4	Nguyễn Quốc Thịnh	Nam	15/02/1988	Sinh học thực nghiệm	Trúng tuyển
311	5	Từ Minh Thư	Nam	02/03/1999	Sinh học thực nghiệm	Trúng tuyển
312	6	Tăng Thị Thu Vân	Nữ	07/11/1989	Sinh học thực nghiệm	Trúng tuyển
313	7	Nguyễn Thị Vy	Nữ	17/03/2003	Sinh học thực nghiệm	Trúng tuyển
314	1	Lê Minh Anh	Nữ	13/11/2000	Tài chính - Ngân hàng	Trúng tuyển
315	2	Nguyễn Vũ Minh Anh	Nữ	14/09/2002	Tài chính - Ngân hàng	Trúng tuyển
316	3	Lê Thị Minh Hoàng	Nữ	22/11/1989	Tài chính - Ngân hàng	Trúng tuyển
317	4	Phạm Văn Khoa	Nam	01/09/1981	Tài chính - Ngân hàng	Trúng tuyển
318	5	Quách Thị Mai	Nữ	18/09/1987	Tài chính - Ngân hàng	Trúng tuyển
319	6	Lâm Thị Diễm My	Nữ	15/10/1997	Tài chính - Ngân hàng	Trúng tuyển
320	7	Trần Thị Bảo Ngân	Nữ	22/05/2001	Tài chính - Ngân hàng	Trúng tuyển
321	8	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Nữ	10/04/1999	Tài chính - Ngân hàng	Trúng tuyển
322	9	Trịnh Thành Nguyên	Nam	23/03/1996	Tài chính - Ngân hàng	Trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
323	10	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Nam	05/07/1992	Tài chính - Ngân hàng	Trúng tuyển
324	11	Trần Thị Quỳnh Như	Nữ	22/04/1995	Tài chính - Ngân hàng	Trúng tuyển
325	12	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	08/09/1997	Tài chính - Ngân hàng	Trúng tuyển
326	13	Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	25/05/2003	Tài chính - Ngân hàng	Trúng tuyển
327	14	Nguyễn Thị Thu Thiêm	Nữ	12/03/1984	Tài chính - Ngân hàng	Trúng tuyển
328	15	Huỳnh Văn Thông	Nam	13/10/1982	Tài chính - Ngân hàng	Trúng tuyển
329	16	Võ Chí Toàn	Nam	22/07/1987	Tài chính - Ngân hàng	Trúng tuyển
330	17	Nguyễn Văn Trương	Nam	20/12/1992	Tài chính - Ngân hàng	Trúng tuyển
331	18	Trần Văn Trường	Nam	08/06/1981	Tài chính - Ngân hàng	Trúng tuyển
332	19	Bùi Thảo Uyên	Nữ	23/12/1997	Tài chính - Ngân hàng	Trúng tuyển
333	1	Nguyễn Viết Ân	Nam	12/10/2003	Toán giải tích	Trúng tuyển
334	2	Trần Văn Cường	Nam	07/11/2003	Toán giải tích	Trúng tuyển
335	3	Trần Mạnh Dũng	Nam	11/03/1995	Toán giải tích	Trúng tuyển
336	4	Nguyễn Huỳnh Như	Nữ	21/08/2003	Toán giải tích	Trúng tuyển
337	5	Trần Ngọc Khánh Quỳnh	Nữ	24/10/2003	Toán giải tích	Trúng tuyển
338	6	Lê Thị Minh Thoa	Nữ	03/02/2003	Toán giải tích	Trúng tuyển
339	7	Nguyễn Hữu Thuận	Nam	03/10/2002	Toán giải tích	Trúng tuyển
340	8	Hồ Thị Mỹ Trang	Nữ	10/09/2003	Toán giải tích	Trúng tuyển
341	1	Nguyễn Thị Xuân Diệu	Nữ	11/11/1992	Vật lý chất rắn	Trúng tuyển
342	2	Nguyễn Thị Tuyết Hà	Nữ	26/08/2003	Vật lý chất rắn	Trúng tuyển
343	3	Đỗ Hồng Hạnh	Nữ	04/09/2003	Vật lý chất rắn	Trúng tuyển
344	4	Nguyễn Hoàng Hiệp	Nam	14/07/2003	Vật lý chất rắn	Trúng tuyển
345	5	Văn Quốc Hưng	Nam	27/01/1985	Vật lý chất rắn	Trúng tuyển
346	6	Nguyễn Duy Khanh	Nam	02/02/1985	Vật lý chất rắn	Trúng tuyển
347	7	Trần Đăng Khoa	Nam	14/06/2003	Vật lý chất rắn	Trúng tuyển
348	8	Nguyễn Thị Bích Mận	Nữ	06/09/2003	Vật lý chất rắn	Trúng tuyển
349	9	Phạm Thị Kiều My	Nữ	01/02/2000	Vật lý chất rắn	Trúng tuyển
350	10	Phạm Thị Ánh Nguyệt	Nữ	02/10/1991	Vật lý chất rắn	Trúng tuyển
351	11	Phạm Thị Thanh Nhân	Nữ	30/04/2003	Vật lý chất rắn	Trúng tuyển
352	12	Lê Thị Mỹ Nhi	Nữ	18/05/2003	Vật lý chất rắn	Trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
353	13	Bạch Dương Phú	Nam	06/04/2003	Vật lý chất rắn	Trúng tuyển
354	14	Lê Võ Anh Quân	Nam	01/08/2003	Vật lý chất rắn	Trúng tuyển
355	15	Nguyễn Tuyết Ngân Tâm	Nữ	10/11/2003	Vật lý chất rắn	Trúng tuyển
356	16	Trần Thái Trung Thắng	Nam	25/02/1999	Vật lý chất rắn	Trúng tuyển
357	17	Phạm Thị Thi	Nữ	19/04/1991	Vật lý chất rắn	Trúng tuyển
358	18	Nguyễn Quỳnh Thơ	Nữ	28/10/2003	Vật lý chất rắn	Trúng tuyển
359	19	Trần Minh Triều	Nam	08/08/2002	Vật lý chất rắn	Trúng tuyển
360	20	Trần Văn Vinh	Nam	23/05/2003	Vật lý chất rắn	Trúng tuyển
361	1	Thới Ngọc Duy	Nam	15/08/2002	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
362	2	Nguyễn Thị Đan Trâm	Nữ	10/06/2003	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
363	3	Trần Thị Thu Hồng	Nữ	22/03/2002	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
364	4	Đặng Thị Hoàng Gia	Nữ	28/03/2002	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
365	5	Thái Nguyễn Mỹ Lệ	Nữ	21/07/2003	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
366	6	Trần Thị Thanh Hiếu	Nữ	12/03/2000	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
367	7	Ngô Thị Phương Thảo	Nữ	31/12/2003	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
368	8	Lê Thị Hải Yến	Nữ	08/11/2003	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
369	9	Trương Thị Hải Châu	Nữ	03/02/2003	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
370	10	Nguyễn Thị Thu Hường	Nữ	08/06/1995	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
371	11	Cao Thị Mỹ Duyên	Nữ	11/02/2002	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
372	12	Hà Lưu Trí	Nam	24/09/2002	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
373	13	Nguyễn Thị Kim Thiên	Nữ	20/09/1994	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
374	14	La Ngọc Luyến	Nữ	20/07/1999	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
375	15	Bùi Thị Tường Vy	Nữ	06/10/2003	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
376	16	Nguyễn Hoàng An	Nữ	16/06/2003	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
377	17	Trần Thị Mỹ Kiều	Nữ	05/09/2003	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
378	18	Phan Thị Kim Loan	Nữ	18/02/2003	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
379	19	Nguyễn Văn Kiều Vy	Nữ	09/02/1996	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
380	20	Hoàng Thị Hương Trang	Nữ	13/09/2003	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
381	21	Huỳnh Thị Kim Chung	Nữ	23/11/2002	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
382	22	Nguyễn Thị Lộc	Nữ	14/01/2001	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
383	23	Tạ Thị Tuyết Thương	Nữ	15/10/2002	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
384	24	Trần Thị Lệ Hương	Nữ	11/01/2002	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
385	25	Nguyễn Thị Hiệp Trinh	Nữ	09/11/2002	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
386	26	Nguyễn Thanh Điền	Nam	12/02/1999	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
387	27	Lưu Hữu Thuyên	Nam	14/11/2001	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
388	28	Trần Thị Thúy Hằng	Nữ	10/12/1998	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
389	29	Trần Đoàn Thảo Vi	Nữ	05/05/2003	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
390	30	Nguyễn Thu Thanh	Nữ	22/09/2000	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
391	31	Lê Thị Thu Thảo	Nữ	08/11/2002	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
392	32	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Nữ	02/08/2002	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
393	33	Phạm Thị Hồng Yến	Nữ	05/08/2002	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
394	34	Huỳnh Hà Thủy Tiên	Nữ	29/04/2000	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
395	35	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	05/10/2002	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Trúng tuyển
396	1	Diệp Linh Chi	Nữ	10/02/2003	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển
397	2	Nguyễn Hiếu Hạnh	Nữ	16/08/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển
398	3	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	26/05/2003	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển
399	4	Đỗ Thị Diệu Trang	Nữ	29/01/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển
400	5	Nguyễn Kim Hoàng	Nữ	23/08/1996	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển
401	6	Phạm Lê Việt Vũ	Nam	16/07/1992	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển
402	7	Đinh Thị Cẩm Tiên	Nữ	24/10/1996	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển
403	8	Nguyễn Hoài Thương	Nữ	09/05/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển
404	9	Nguyễn Lâm Ánh Tuyết	Nữ	21/09/1995	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
405	10	Nguyễn Tường Quyên	Nữ	26/06/2003	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển
406	11	Lê Thị Khánh Nguyên	Nữ	08/10/2002	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển
407	12	Văn Thị Thuỳ Trinh	Nữ	26/11/1996	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển
408	13	Nguyễn Nguyễn Như Ý	Nữ	01/03/2003	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển
409	14	Trần Ngọc Thúy Vân	Nữ	30/04/2003	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển
410	15	Lê Nguyễn An Hoà	Nữ	19/01/2003	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển
411	16	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	15/12/2003	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển
412	17	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	30/12/2003	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển
413	18	Nguyễn Quỳnh Thu	Nữ	20/02/1998	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển
414	19	Nguyễn Thị Bích Chi	Nữ	01/11/1998	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển
415	20	Nguyễn Thị Thu Thắm	Nữ	25/12/2003	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển
416	21	Hà Thị Thanh Nhân	Nữ	01/06/1997	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển
417	22	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	24/05/1997	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển
418	23	Phạm Thị Hồng Nhung	Nữ	03/05/2002	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển
419	24	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	29/06/2003	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Trúng tuyển
420	1	Võ Trịnh Cát Tường	Nữ	08/01/2003	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
421	2	Đỗ Nguyễn Bảo Yên	Nữ	28/09/2003	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
422	3	Nguyễn Phan Thục Quyên	Nữ	09/11/1996	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
423	4	Nguyễn Huỳnh Anh Quốc	Nam	24/01/2003	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
424	5	Nguyễn Hữu Anh Minh	Nam	30/03/1999	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
425	6	Nguyễn Thanh Ngân	Nữ	16/01/2002	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
426	7	Trần Thị Huyền Trang	Nữ	10/11/2002	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
427	8	Huỳnh Ngọc Hiền	Nam	11/03/2002	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
428	9	Sử Nguyễn Khánh Trang	Nữ	19/12/2002	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
429	10	Nguyễn Thị Như Ngọc	Nữ	09/06/2003	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
430	11	Nguyễn Thị Cẩm Quỳnh	Nữ	25/07/1995	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
431	12	Võ Thị Thuý Nga	Nữ	24/09/1990	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
432	13	Lê Á Như	Nữ	05/10/2003	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
433	14	Ngô Kiều Nhi	Nữ	01/10/2002	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
434	15	Võ Đình Lộc	Nam	09/06/1971	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
435	16	Trương Đan Thanh	Nữ	14/12/2002	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
436	17	Huỳnh Hải Thy	Nữ	02/02/2002	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
437	18	Nguyễn Dịu Hân	Nữ	10/02/1989	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
438	19	Phạm Thị Thảo	Nữ	25/09/2025	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
439	20	Trần Thị Phương Diễm	Nữ	05/10/1987	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
440	21	Huỳnh Thị Thùy Mai	Nữ	15/04/2002	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
441	22	Phan Trọng Nhân	Nam	20/09/1998	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
442	23	Phan Thị Thu Thuý	Nữ	03/04/2002	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
443	24	Đàm Lê Ngọc Linh	Nữ	08/02/2003	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
444	25	Lê Anh Thu	Nữ	20/09/2002	Ngôn ngữ Anh	Trúng tuyển
445	1	Trần Thị Diễm My	Nữ	26/01/1995	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
446	2	Võ Thị Thúy Linh	Nữ	21/06/1992	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
447	3	Thái Thị Trúc Ly	Nữ	30/08/1985	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
448	4	Phan Mai Hạnh Nguyên	Nữ	09/11/2003	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
449	5	Nguyễn Thị Quỳnh Kha	Nữ	02/02/2000	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
450	6	Lý Thị Hoàng Nga	Nữ	11/11/2003	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
451	7	Võ Phương Trang	Nữ	09/01/1999	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
452	8	Lê Tuyết Nhung	Nữ	01/12/1997	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
453	9	Trần Thị Thanh Nhi	Nữ	23/08/1993	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
454	10	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	27/07/1999	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
455	11	Trần Nguyễn Phúc Pha	Nữ	05/03/1988	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
456	12	Huỳnh Thanh Truyền	Nữ	24/08/1999	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
457	13	Nguyễn Thị Muộn	Nữ	16/12/1992	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
458	14	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	02/02/2003	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
459	15	Đinh Thị Trang	Nữ	03/09/2003	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
460	16	Tô Quốc Trường	Nam	15/12/2003	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
461	17	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	05/11/2002	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
462	18	Trương Thị Ngọc Yến	Nữ	26/08/2001	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
463	19	Lý Thị Hồng Huế	Nữ	23/10/2001	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
464	20	Lương Thị Kim Ngà	Nữ	26/04/2000	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
465	21	Huỳnh Phan Anh Thư	Nữ	15/09/2003	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
466	22	Thái Thị Như Hiệp	Nữ	12/10/2002	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
467	23	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Nữ	08/04/1994	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
468	24	Nguyễn Thị Tường Vi	Nữ	24/04/2002	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
469	25	Nguyễn Thị Kim Loan	Nữ	16/08/2003	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
470	26	Đinh Thị Hòa	Nữ	26/07/2001	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
471	27	Đặng Thị Xuân Thủy	Nữ	15/04/1975	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
472	28	Lê Thị Thu Hằng	Nữ	02/08/2002	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
473	29	Phạm Lâm Ngân	Nữ	15/06/1999	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
474	30	Đào Cao Diễm Ái	Nữ	19/05/2001	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
475	31	Ngô Diễm Quỳnh	Nữ	01/06/2003	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
476	32	Trương Thị Thanh Ngân	Nữ	20/10/2002	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
477	33	Huỳnh Kim Tuyết	Nữ	18/02/2002	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
478	34	Huỳnh Trúc Ngân	Nữ	24/08/1994	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
479	35	Trần Quá	Nam	18/04/1991	Lý luận và phương pháp dạy học (Giáo dục Tiểu học)	Không trúng tuyển
480	1	Đặng Sao Mai	Nữ	14/10/2003	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
481	2	Phạm Ngọc Hưng	Nam	07/12/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
482	3	Hồ Yến Phi	Nữ	30/11/2003	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
483	4	Đỗ Thị Thu Uyên	Nữ	18/12/1999	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
484	5	Trần Đức Hiếu	Nam	03/11/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
485	6	Nguyễn Mỹ Ngọc	Nữ	13/02/2003	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
486	7	Nguyễn Thị Thuỷ Linh	Nữ	28/06/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
487	8	Tiêu Thị Thanh Hoa	Nữ	21/06/2002	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
488	9	Nguyễn Thảo Hiền	Nữ	07/07/2003	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
489	10	Đỗ Thị Kiều Trinh	Nữ	09/04/1992	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
490	11	Phan Trần Quốc Nam	Nam	01/11/1990	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
491	12	Huỳnh Ngọc Trung	Nam	08/11/1974	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
492	13	Phan Trọng Anh	Nam	22/06/2003	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
493	14	Trần Khánh Quyên	Nữ	20/11/2002	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
494	15	Phạm Trúc Linh	Nữ	10/05/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
495	16	Phan Thị Ngọc Thương	Nữ	17/10/1999	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
496	17	Hồ Thị Phương Thúy	Nữ	02/04/1985	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
497	18	Mai Thu Huyền	Nữ	12/11/2002	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
498	19	Lê Ngọc Triều Tiên	Nữ	18/01/1988	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
499	20	Huỳnh Thị Thi Thương	Nữ	02/12/1988	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
500	21	Lê Quang Duy Phương	Nam	20/11/1997	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
501	22	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Nữ	30/09/1998	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
502	23	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	Nữ	12/10/1988	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
503	24	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	16/05/1999	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
504	25	Nguyễn Phương Bình	Nữ	01/01/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
505	26	Phan Thị Thanh Bình	Nữ	17/11/1998	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
506	27	Chung Trần Quang Huy	Nam	16/11/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
507	28	Trần Hương Trâm	Nữ	23/11/1998	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
508	29	Lê Thị Mỹ Hằng	Nữ	17/12/2002	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
509	30	Trần Dương Bảo Linh	Nữ	03/09/2003	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
510	31	Nguyễn Hoàng Lan	Nữ	11/10/2002	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
511	32	Lê Vũ Ngọc Trâm	Nữ	05/03/1994	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
512	33	Nguyễn Thị Minh Hường	Nữ	28/08/2003	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
513	34	Vũ Kim Khánh	Nữ	19/04/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
514	35	Nguyễn Đào Khánh Linh	Nữ	21/03/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
515	36	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	Nữ	15/06/2002	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
516	37	Nguyễn Phạm Khánh Linh	Nữ	01/06/2003	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
517	38	Võ Phan Thanh Nguyệt	Nữ	18/08/1999	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
518	39	Trần Nguyễn Thu Quỳnh	Nữ	24/12/2002	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
519	40	Ksor H' Thắm	Nữ	08/09/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
520	41	Trần Tiến Đạt	Nam	22/03/2002	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
521	42	Trịnh Thị Ngọc Diễm	Nữ	29/01/2002	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
522	43	Nguyễn Lê Thảo Nguyên	Nữ	30/08/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
523	44	Nguyễn Phương Kiều Oanh	Nữ	27/05/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
524	45	Phạm Lê Thanh Tâm	Nữ	28/01/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
525	46	Lê Nguyễn Thanh Thơ	Nữ	09/09/1999	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
526	47	Nguyễn Thị Mỹ Kiều	Nữ	16/11/1999	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
527	48	Trần Nguyên Minh Nguyệt	Nữ	18/04/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
528	49	Phan Nguyễn Tường Vy	Nữ	12/12/1998	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
529	50	Võ Thị Trúc Phương	Nữ	10/01/2002	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
530	51	Lê Khánh Thanh Hà	Nữ	26/03/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
531	52	Nguyễn Hà Phương Anh	Nữ	14/12/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
532	53	Trương Tú Uyên	Nữ	01/01/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
533	54	Nguyễn Thùy Ánh	Nữ	24/10/2002	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
534	55	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Nữ	12/12/2002	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
535	56	Lê Thị Ngọc Nhi	Nữ	20/12/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
536	57	Nguyễn Nguyên Tâm	Nữ	24/12/2002	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
537	58	Đinh Diễm Quỳnh	Nữ	04/08/1998	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
538	59	Nguyễn Lê Thị Mỹ Duyên	Nữ	30/12/2002	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
539	60	Bùi Minh Hải	Nữ	27/12/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
540	61	Bùi Nguyễn Khả Nhi	Nữ	12/11/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
541	62	Phạm Thị Ngọc Diễm	Nữ	09/08/2000	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (tiếng Anh)	Không trúng tuyển
542	1	Trần Tôn Thục Đoan	Nữ	16/10/2002	Ngôn ngữ Anh	Không trúng tuyển
543	2	Đinh Phúc Lễ	Nam	28/12/2002	Ngôn ngữ Anh	Không trúng tuyển
544	3	Trịnh Thị Thu Hà	Nữ	05/06/2000	Ngôn ngữ Anh	Không trúng tuyển
545	4	Phạm Thị Minh Tâm	Nữ	01/07/1999	Ngôn ngữ Anh	Không trúng tuyển
546	5	Lê Thị Huyền Trân	Nữ	11/11/2002	Ngôn ngữ Anh	Không trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
547	6	Nguyễn Ngọc Huỳnh Trân	Nữ	17/11/2000	Ngôn ngữ Anh	Không trúng tuyển
548	7	Dương Kiều Bích Thảo	Nữ	27/01/1996	Ngôn ngữ Anh	Không trúng tuyển
549	8	Ngô Thị Bích Phương	Nữ	08/10/2001	Ngôn ngữ Anh	Không trúng tuyển
550	9	Phạm Ngọc Bảo Trâm	Nữ	27/03/2002	Ngôn ngữ Anh	Không trúng tuyển
551	10	Nguyễn Ngọc Tú	Nữ	12/05/1997	Ngôn ngữ Anh	Không trúng tuyển
552	11	Hoàng Thị Ngọc Huyền	Nữ	18/08/2002	Ngôn ngữ Anh	Không trúng tuyển
553	12	Nguyễn Thị Hải Như	Nữ	19/03/2002	Ngôn ngữ Anh	Không trúng tuyển
554	13	Trần Nguyễn Song Ngân	Nữ	19/01/2002	Ngôn ngữ Anh	Không trúng tuyển
555	14	Phạm Thanh Quang	Nam	25/03/2002	Ngôn ngữ Anh	Không trúng tuyển
556	15	Nguyễn Hoàng Trân	Nữ	05/09/1999	Ngôn ngữ Anh	Không trúng tuyển

Danh sách có 556 ứng viên.

Trong đó:

444 ứng viên trúng tuyển/23 ngành

112 ứng viên không trúng tuyển/3 ngành (LL&PPDH (GDTH); LL&PPDHBM (TA); NNA)